

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                  |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....</b>                                                                                                                                       | <b>2</b>  |
| <b>II. SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN 3</b>                                                                              |           |
| 1. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trước hết là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam .....                                                                        | 3         |
| 2. Tinh hoa văn hóa nhân loại: phương Đông và phương Tây.....                                                                                                    | 3         |
| 3. Chủ nghĩa Mác - Lênin .....                                                                                                                                   | 3         |
| 4. Thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.....                                                                                                            | 4         |
| 5. Trí tuệ và phẩm chất chính trị của Hồ Chí Minh.....                                                                                                           | 4         |
| <b>III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CỦA NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN .....</b>                                                            | <b>5</b>  |
| 1. Khái quát về những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân.....                                                       | 5         |
| 2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân.....                                                                       | 7         |
| <b>IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN VÀO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>           | <b>12</b> |
| 1. Sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. .... | 12        |
| 2. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam .....                                                                                | 13        |
| 3. Một số nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay .....   | 13        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                            | <b>21</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>                                                                                                                                  | <b>23</b> |

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng và quan điểm của Người về nhà nước của dân, do dân, vì dân vô cùng sâu sắc và là hạt nhân cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nó chứa đựng những giá trị to lớn về cả phương diện lý luận và thực tiễn đối với cách mạng Việt Nam; là cẩm nang để sự nghiệp đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ quốc tế đi tới thành công.

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân không những có ý nghĩa lịch sử mà còn cung cấp cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu để tiến hành cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức thực sự là công bộc của dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đấu tranh loại bỏ những thói hư, tật xấu trong bộ máy nhà nước, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ có hiệu quả các quyền và lợi ích của nhân dân, đảm bảo cho nhà nước luôn giữ được bản chất cách mạng, từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền là xu hướng tất yếu khách quan, nhưng đối với chúng ta đây là nhiệm vụ hết sức mới mẻ. Trên thế giới cũng chưa có quốc gia, dân tộc nào khẳng định đã xây dựng thành công nhà nước pháp quyền, mà chỉ đạt được một số thành tựu nhất định. Mặt khác, không có một nhà nước pháp quyền với tư cách là khuôn mẫu chung cho tất cả các quốc gia, dân tộc. Do vậy, cùng với việc tiếp thu những giá trị có tính chất phổ biến về nhà nước pháp quyền mà nhân loại đã đạt được, chúng ta cần nghiên cứu, kế thừa và vận dụng những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật để từng bước xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc trưng riêng, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế- xã hội, truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc Việt Nam.

Trong ý nghĩa đó, em chọn đề tài: "Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân và vận dụng vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay". Do hiểu biết còn hạn chế nên bài tiểu luận còn nhiều thiếu sót, mong cô và các bạn góp ý để bài tiểu luận của em được hoàn thiện hơn, em xin chân thành cảm ơn.

## **II. SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**

### **1. Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trước hết là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam**

Trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam như: tinh thần đoàn kết, tương thân- tương ái, yêu thương thiên nhiên và con người, chăm chỉ lao động, lạc quan yêu đời, ý chí đấu tranh anh dũng, tự lực, tự cường,... thì chủ nghĩa yêu nước là dòng chủ lưu xuyên suốt lịch sử dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước đã trở thành động lực, sức mạnh truyền thống, đạo lý làm người, niềm tự hào và là nhân tố hàng đầu trong bảng giá trị tinh thần Việt Nam. Hồ Chí Minh viết: "Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba".

### **2. Tinh hoa văn hóa nhân loại: phương Đông và phương Tây**

Cùng với chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh còn chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Đông và phương Tây. Người đã tiếp thu và kế thừa có phê phán tư tưởng dân chủ, nhân văn của văn hóa Phục hưng, thế kỷ ánh sáng, của cách mạng tư sản phương Tây như Pháp, Mỹ, Anh; những giá trị tư tưởng của Nho giáo, khiêm ái của Mặc gia, thuận theo tự nhiên của Lão gia, từ bi bác ái của nhà Phật đã góp phần hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước vì con người, một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

### **3. Chủ nghĩa Mác - Lênin**

Tháng 12 năm 1920, trong Đại hội thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp họp ở thành phố Tua, đồng chí Nguyễn ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt trong đời hoạt động cách mạng của Người, bước ngoặt từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa cộng sản, bước ngoặt đứng hẳn về con đường cách mạng tháng Mười, đứng hẳn về chủ nghĩa Mác- Lênin và đứng hẳn về Quốc tế cộng sản. Chính thế giới

quan và phương pháp luận Mác- Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tổng kết lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của loài người để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc.

Chủ nghĩa Mác- Lênin là nguồn gốc lý luận, cơ sở chủ yếu nhất của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. "Không có chủ nghĩa Mác- Lênin thì cũng không có tư tưởng Hồ Chí Minh sánh ngang tầm thời đại và giải quyết được những nhiệm vụ lịch sử của cách mạng Việt Nam".

#### **4. Thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh**

Suốt chặng đường 30 năm đi tìm đường cứu nước, vừa lao động, vừa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác- Lênin, vừa tham gia trực tiếp các phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động, Người đã tích lũy được những tri thức và kinh nghiệm phong phú, từng bước hình thành tư tưởng lý luận và phương pháp cách mạng của mình.

Thông nhất giữa lý luận và thực tiễn là nét nổi bật, đặc sắc thuộc về bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh. Mọi luận điểm của Người đều là những khái quát lý luận từ thực tiễn chính trị- xã hội, được phân tích trên quan điểm lịch sử- cụ thể, quan điểm toàn diện, hệ thống và phát triển. Người viết: "Thực hành sinh ra hiểu biết; Hiểu biết tiến lên lý luận; Lý luận lãnh đạo thực hành". Đó là con đường của quá trình nhận thức các sự vật, hiện tượng; con đường hướng đến chân lý của nhận thức.

#### **5. Trí tuệ và phẩm chất chính trị của Hồ Chí Minh**

Hồ Chí Minh là hiện thân của trí tuệ, phẩm chất đạo đức và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh là người lịch thiệp, có lối sống và phong cách giản dị, giàu lòng nhân ái, lại rất thông minh, sắc sảo, nhạy bén về chính trị, rất ham học hỏi, có tư duy độc lập, sáng tạo, có trí tuệ uyên bác, kiến thức sâu rộng, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới.

Đối với Người, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân là mục đích duy nhất trong mọi suy nghĩ cũng như hành động của Người. Từ những suy nghĩ đó mà trong mọi hành động cũng như việc làm, Người luôn luôn đặt địa vị và quyền lợi của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Người rất gương mẫu và cũng luôn căn dặn, giáo dục cán bộ, đảng viên phải kính dân, trọng dân, yêu dân, gần dân, học dân, tin tưởng vào trí tuệ và lực lượng của dân. Nét đặc biệt trong phong cách chính trị Hồ Chí Minh là luôn gần gũi với nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng, quan tâm đến mọi tầng lớp nhân dân.

### **III. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CỦA NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**

#### **1. Khái quát về những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân**

- *Tổ chức quyền lực nhà nước phải có sự phân công, phân quyền và kiểm tra, giám sát lẫn nhau nhằm phòng tránh sự lạm quyền và bảo đảm chủ quyền của nhân dân.*

Theo Hồ Chí Minh, để nhà nước thực sự là của dân, do dân, vì dân thì trong tổ chức quyền lực nhà nước phải có sự phân công, phân quyền rõ ràng, có sự kiểm tra và giám sát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực. Điều này không chỉ nhằm phòng tránh sự độc đoán, chuyên quyền dẫn đến lòng quyền, lạm quyền, xâm hại đến các quyền, tự do và dân chủ của nhân dân

mà còn bảo đảm cho nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, có tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân.

- *Xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt; xây dựng chế độ trách nhiệm của nhà nước, của chính phủ đối với nhân dân.*

Theo Hồ Chí Minh, để có được chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt của nhân dân thì trong tổ chức bộ máy nhà nước còn phải tinh gọn, phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước, giữa chính quyền trung ương và địa phương; phải giáo dục, bồi dưỡng và xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; phải phát huy dân chủ rộng rãi và phải biết dựa vào nhân dân để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

Bên cạnh đó, để có chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm trước nhân dân, theo Hồ Chí Minh cần phải có biện pháp phòng tránh và kiên quyết chống

lại những căn bệnh thường gặp trong bộ máy nhà nước như tham ô, lãng phí, quan liêu... Nếu không thường xuyên và kiên quyết chống lại những căn bệnh đó sẽ làm hủy hoại, suy yếu và biến dạng nhà nước.

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghiệp vụ.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức là nguồn vốn của nhà nước; công việc thành hay bại đều do cán bộ tốt hay xấu; chủ trương, chính sách dù có hay, có tốt mấy đi chăng nữa nhưng nếu không có đội ngũ cán bộ với phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn thì cũng không thể thực hiện được. Do vậy, nhà nước chỉ thực sự là của dân, do dân, vì dân khi và chỉ khi có được một đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên.

- *Xây dựng một nền tư pháp độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, là thành trì của công lý và lẽ phải.*

Quan điểm và tư tưởng xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nền tư pháp trong nhà nước của dân, do dân, vì dân là làm sao để tòa án được độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình xét xử. Theo Người, chỉ có độc lập thì tòa án mới có đủ khả năng bảo vệ chế độ nhà nước, chế độ xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ công lý và công bằng xã hội.

- *Dân chủ và thực hành dân chủ trong tương Hồ Chí Minh mang những nét độc đáo.*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ được thể hiện rất rõ ở ba thành tố, đó là: triết lý về con người, về công quyền và về thiết chế xã hội. Trước hết về con người, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người là quý giá nhất. Nên mọi hoạt động của nhà nước, của xã hội, của mỗi người đều phải nhằm mục đích đem đến những điều tốt đẹp nhất cho con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân".

Thành tố thứ hai trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh là công quyền. Quyền của nhân dân, quyền của công dân, quyền của từng tập đoàn công dân trong dân tộc và trong xã hội. "Làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ

của mình, dám nói, dám làm". Đối với Hồ Chí Minh, quyền hạn luôn đi đôi với nghĩa vụ, với trách nhiệm.

Thành tố thứ ba là thiết chế xã hội. Người đề cao tư tưởng về một xã hội theo luật (thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật). Luật nêu rõ dân có quyền hạn, có lợi ích, có trách nhiệm đối với nhà nước và xã hội. Chính phủ phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, nếu làm hại dân thì dân có quyền đuổi. Đảng và đoàn thể phải ở trong xã hội, phải do dân tổ chức...

– *Kết hợp hài hòa giữa đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về sự kết hợp đạo đức và pháp luật, chú trọng giáo dục đạo đức đi đôi với không ngừng tăng cường vai trò, sức mạnh của luật pháp. Đây chính là một nét đặc sắc trong tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật và về quản lý xã hội.

## **2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân**

### ***a. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở chủ nghĩa lập hiến***

Theo quan niệm của Hồ Chí Minh, một nhà nước dân chủ, tiến bộ phải là một nhà nước có Hiến pháp, cơ chế tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước phải được quy định trong Hiến pháp. Một nhà nước không được tổ chức và hoạt động trên cơ sở những quy định của Hiến

pháp thể hiện ý chí của nhân dân thì nhà nước đó là bất hợp hiến, bất hợp pháp.

### ***b. Nhà nước do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân***

Tư tưởng thống nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nhà nước dân chủ, văn minh và tiến bộ phải là một nhà nước do toàn thể quần chúng lao động lập nên; quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy thác; nhà nước là công cụ của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách của nó đều xuất phát từ quyền, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân; nhà

nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về những hoạt động của mình đồng thời, nhân dân cũng có nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển nhà nước, bảo đảm về mọi mặt để nhà nước phát huy hiệu lực, hiệu quả của mình.

Theo Hồ Chí Minh, trong mối quan hệ quyền lực nhà nước thì nhân dân là chủ, nhà nước là đầy tớ; nhà nước phải tin vào trí tuệ và lực lượng của nhân dân- tức là tin vào ông chủ của mình. Không phải vì được nhân dân "ủy thác" quyền lực mà nghĩ rằng nhân dân ngu dốt, quay lại coi khinh trí tuệ và lực lượng của nhân dân.

Theo Người, nhà nước của dân, do dân làm chủ phải là nhà nước luôn luôn đặt dưới sự kiểm tra, kiểm soát của nhân dân. Sự kiểm tra, kiểm soát của nhân dân đối với nhà nước không có nghĩa là bó buộc nhà nước, là nhân dân không tin vào nhà nước; trái lại là để nhà nước ngày càng trưởng thành và lớn mạnh hơn, luôn giữ vững được bản chất cách mạng của mình.

### ***c. Nhà nước phục vụ quyền lợi của nhân dân***

Nhà nước ta, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đó là một nhà nước từ nhân dân mà ra, vì quyền, tự do và hạnh phúc của nhân dân mà phục vụ. Nhà nước không có mục đích tự thân, không phục vụ cho lợi ích của riêng bất cứ giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội, mà đó là nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam. Nhà nước ra đời và hoạt động là vì quyền và lợi ích của thể dân tộc Việt Nam, không làm được điều đó thì không còn lý do để nhà nước tồn tại.

Theo Hồ Chí Minh việc đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả, năng lực hoạt động của nhà nước. Trong tư tưởng của Người, nhà nước là của dân, do dân lập nên, do dân làm chủ nên hoạt động vì quyền và lợi ích của nhân dân, ngoài mục đích đó, nhà nước không có mục đích nào khác. Như vậy, nhà nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính thiện và tính nhân văn sâu sắc.

### ***d. Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân***

Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, không có nghĩa là "nhà nước toàn dân", nhà nước phi giai cấp.

Bản chất giai cấp công nhân thể hiện ở chỗ toàn bộ hoạt động của nhà nước từ pháp luật, cơ chế, chính sách đến những nguyên tắc tổ chức và hoạt động đều thể hiện tư tưởng, quan điểm của giai cấp công nhân, nhằm từng bước xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thống nhất, hòa quyện với nhau, bắt nguồn từ sự thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động và dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, để đảm bảo giữ vững bản chất giai cấp công nhân của nhà nước, cần quán triệt những vấn đề có tính nguyên tắc sau:

Thứ nhất, xây dựng, củng cố và hoàn thiện chính quyền nhà nước phải trên cơ sở các nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin về nhà nước, có sự vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh của nước ta. Xa rời chủ nghĩa Mác- Lênin sẽ làm biến dạng nhà nước, lu mờ bản chất giai cấp và chệch hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, luôn luôn đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước. Hồ Chí Minh cho rằng, không có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhà nước không thể là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tách Đảng với nhân dân không chỉ phá hoại sự lãnh đạo của Đảng mà còn phá hoại quyền làm chủ của nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền lực của nhân dân gắn liền và thống nhất với nhau. Hoàn toàn không có sự đối lập giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực của nhà nước, không có sự hy sinh cái này cho cái kia, mà chỉ có sự thống nhất làm tăng sức mạnh lẫn nhau của cả Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, tổ chức và hoạt động của nhà nước phải theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Nguyên tắc này bảo đảm bản chất giai cấp công nhân và là nguyên tắc tổ chức đặc thù của nhà nước kiểu mới.

***e. Nhà nước kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội***

Theo Hồ Chí Minh, pháp luật không chỉ thể hiện quyền lợi công dân đơn thuần mà còn nhằm mục đích xây dựng một nền đạo đức xã hội đảm bảo cho mọi người có cuộc sống lương thiện, hạnh phúc, kẻ ác phải bị trừng phạt.

Theo tác giả Vũ Đình Hòe, ở Hồ Chí Minh, đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn. Đạo đức và pháp luật hỗ trợ, bổ sung cho nhau để hạn chế cái ác, hướng tới cái thiện.

Đạo đức, đối với Hồ Chí Minh, không những là cơ sở của pháp luật, của quyền lực của pháp luật, mà còn song hành với việc thực hiện pháp luật. Người thực hiện pháp luật cũng phải là người có đạo đức. Người chủ trương quản lý xã hội bằng pháp luật kết hợp với đạo đức, có lý, có tình. Tư tưởng của Người là: "không dùng xử phạt là không đúng, song chút gì cũng dùng đến hình phạt cũng không đúng". Thực hành kết hợp "đức trị" với "pháp trị" dựa trên cơ sở đạo đức và cụ thể hóa ở các quy định pháp luật là tư tưởng xuyên suốt của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, thực hành nghiêm chỉnh pháp trị là ta đã đạt tới trình độ cao của đức trị. Đức trị là biểu hiện ở sự bình đẳng, pháp trị cũng biểu hiện ở sự bình đẳng. Đây là chỗ gặp nhau giữa đức trị và pháp trị.

***f. Tổ chức quyền lực nhà nước hợp lý và khoa học, đảm bảo chủ quyền của nhân dân; xây dựng chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt và chịu trách nhiệm trước nhân dân.***

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ nhân dân, thống nhất thuộc về một chủ thể duy nhất là nhân dân. Trong quá trình tổ chức và thực thi quyền lực phải có sự phong công, phân quyền rõ ràng, nhằm phòng tránh sự chuyên quyền, độc đoán;

góp phần phát huy dân chủ và nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan nhà nước. Nguyên tắc chung trong xây dựng bộ máy nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là:

Thứ nhất: Xây dựng Quốc hội (Nghị viện nhân dân) là cơ quan quyền lực cao nhất, cơ quan đại diện cao nhất cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích của toàn thể nhân dân Việt Nam.

Thứ hai: Xây dựng Chính phủ trong sạch, mạnh mẽ, hiệu lực, hiệu quả và dám chịu trách nhiệm trước nhân dân về những hoạt động của mình.

Thứ ba: Về tổ chức chính quyền địa phương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao vai trò quan trọng và không thể thay thế của chính quyền địa phương trong tổng thể bộ máy nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân được xem như là một cơ quan "tự quản" của nhân dân, một cơ quan quyết định về những vấn đề có tính địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương.

Thứ tư: Trong xây dựng, thiết kế tổ chức bộ máy nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhất quán nguyên tắc đảm bảo cho Tòa án được độc lập trong tổ chức và hoạt động. Thẩm phán chỉ trọng pháp luật và công lý, các nhánh quyền lực khác không được can thiệp. Khi xét xử thẩm phán chỉ theo pháp luật và lương tâm của mình, không một quyền lực nào được can thiệp trực tiếp hay gián tiếp vào việc xét xử.

***g. Nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; thực sự là công bộc của dân***

Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, "cán bộ là nguồn vốn của Nhà nước", là cái gốc của mọi công việc; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ quyết định; chủ trương, đường lối, chính sách dù có hay, có đúng đến đâu đi chăng nữa, nhưng nếu không có cán bộ với phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn cao thì cũng không thể thực hiện được. Vì thế,

chất lượng, năng lực, hiệu lực và hiệu quả điều hành, quản lý của nhà nước phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Người cho rằng, cán bộ công chức nhà nước phải vừa có đức, vừa có tài, tức là vừa hồng, vừa chuyên; nhưng đức phải là gốc, là nền tảng, giữ vai trò quyết định sự thành bại của công việc cũng như sự thành công của mỗi con người.

Tóm lại, trong chương này, luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích và làm sáng tỏ những quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân với những nội dung như: đó là nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân; là nhà nước có

cơ chế tổ chức quyền lực đảm bảo sự phân công, phân quyền, kiểm tra và giám sát lẫn nhau giữa các nhánh quyền lực; là nhà nước mạnh mẽ và sáng suốt, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân về những hoạt động của mình; là nhà nước có đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên, thực sự là công bộc của nhân dân; là nhà nước đề cao pháp luật trong quản lý xã hội, nhưng đồng thời cũng chú trọng giáo dục nâng cao đạo đức cách mạng... Như vậy, những quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân chứa đựng những tính chất của nhà nước pháp quyền. Phải khẳng định rằng, những quan điểm ấy rất thực tiễn, không phải chỉ là lý thuyết mà nó đã trở thành hiện thực sinh động thông qua việc thiết lập, xây dựng và phát triển chính quyền nhân dân theo Hiến pháp 1946- bản hiến pháp đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Do đó, những quan điểm ấy sẽ có giá trị to lớn và ý nghĩa vô cùng sâu sắc trong công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

#### **IV. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN VÀO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆN NAY**

##### **1. Sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.**

Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán khẳng định: chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, Nhà nước và của chế độ xã hội ta. Đó là kim chỉ nam đưa đường, dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng đi đến thắng lợi vẻ vang. Do vậy, việc vận dụng tư tưởng của Người về nhà nước của dân, do dân, vì dân là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, là nguyên tắc căn bản để đảm bảo cho nhà nước luôn luôn giữ được bản chất cách mạng của mình; giúp chúng ta tránh được những sai lầm, thiếu sót và xây dựng thành công nhà nước pháp quyền mang những đặc trưng riêng, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội, truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

## **2. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Một là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Hai là, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây vừa là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta, vừa là quan điểm chỉ đạo quá trình thực hiện việc cải cách bộ máy nhà nước.

Ba là, Hiến pháp và pháp luật giữ vị trí tối cao trong đời sống xã hội. Nhà nước đại diện cho nhân dân thực thi quyền lực và đặt ra pháp luật, nhưng trong tổ chức và vận hành cũng phải đặt dưới sự điều chỉnh của pháp luật.

Bốn là, Nhà nước ta tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân, thực hiện dân chủ, đồng thời giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Năm là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Sáu là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản để phân biệt nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản.

## **3. Một số nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân vào xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay**

*a. Thực hiện nguyên tắc: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quyền lực nhà nước*

Nguyên tắc này trở thành một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là một trong những biện pháp quan trọng phòng tránh sự lạm quyền, lạm quyền, quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước ta; nêu cao tinh thần trách nhiệm và xác định được rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước; đảm bảo chủ quyền luôn luôn thống nhất thuộc về nhân dân.

***b. Cải cách tư pháp, đảm bảo cho Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật***

Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật là một trong những đặc trưng cơ bản, là yêu cầu, đòi hỏi không thể thiếu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do vậy, để đạt được đó chúng ta cần và tiếp tục thực hiện tốt những nội dung sau đây:

*Thứ nhất*, về mặt tổ chức, hệ thống Tòa án ở nước ta cần được thiết kết, tổ chức theo cấp xét xử, nhằm giảm bớt lãng phí về tài chính, nhân sự, cơ sở vật chất, tạo thuận lợi trong tổ chức xét xử, và quan trọng hơn cả là đảm bảo sự độc lập của Tòa án với chính quyền địa phương.

*Thứ hai*, quyền tư pháp phải được tổ chức và hoạt động theo một thủ tục pháp lý cụ thể, có khả năng bảo đảm cho việc đạt được kết quả pháp lý công bằng trong việc xét xử và giải quyết các tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án.

*Thứ ba*, các thẩm phán phải được bổ nhiệm suốt đời, hoặc chí ít là lâu dài hơn so với hiện nay.

*Thứ tư*, chế độ lương của thẩm phán phải được bảo đảm đủ nuôi họ và gia đình một cách đàng hoàng, có như vậy họ mới vững tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

*Thứ năm*, đề cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của người thẩm phán.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đòi hỏi một nền tư pháp (mà trung tâm là Tòa án) phải có đủ khả năng kiểm soát và giới hạn hai nhánh quyền lực lập pháp và hành pháp trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật; tư pháp phải được áp

dụng phổ biến và là tiêu biểu của công lý để giải quyết các tranh chấp trong xã hội; tư pháp phải đảm bảo các quyền và tự do của con người và quyền lực tư pháp cũng được giới hạn bởi Hiến pháp và pháp luật. Để đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi đó thì điều quan trọng nhất là phải bảo đảm cho Tòa án được độc lập và chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình tổ chức và hoạt động.

***c. Cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại hóa***

Để có một nền hành chính năng động, sáng tạo, tinh gọn, trách nhiệm, phục vụ tốt các nhu cầu của người dân và xã hội, đáp ứng những đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì chúng ta cần:

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, sắp xếp, thu gọn các đầu mối của Chính phủ. Đổi mới hoạt động của Chính phủ theo hướng Chính phủ tập trung vào xây dựng các chính sách, các thể chế, hoạch định chiến lược phát triển kinh tế- xã hội, chỉ đạo và điều hành phối hợp các ngành, các cấp thực thi chính sách, pháp luật.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, đẩy mạnh phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, chịu trách nhiệm trước pháp luật của chính quyền địa phương đối với mọi hoạt động xã hội tại địa phương. Tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân. Tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân, tăng cường vai trò của Hội đồng nhân dân ở địa phương.

- Trong nền hành chính, có đội ngũ cán bộ, công chức đông đảo và đồ sộ nhất, do đó, yếu tố con người là khâu then chốt. Cần xây dựng quy chế hoạt động công vụ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng thực hành chuyên môn của đội ngũ cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có thói quen tuân thủ pháp luật, công tâm, có tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân.

***d. Xây dựng chất đạo đức của người cán bộ trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay***

Những yêu cầu, đòi hỏi về phẩm chất đạo đức của người cán bộ trong điều kiện hiện nay đó là:

*Một là*, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước.

*Hai là*, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, có ý thức tổ chức kỷ luật, không cơ hội, gán bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

*Ba là*, có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Các tiêu chuẩn đó quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả đức và tài, đức là gốc.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức "vừa hồng vừa chuyên", phải tăng cường pháp luật đi đôi với giáo dục đạo đức cách mạng, phát huy tinh thần phục vụ nhân dân, phụng sự tổ quốc; Đảng và Nhà nước phải thường xuyên chăm lo xây dựng, giáo dục và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về mọi mặt; làm tốt công tác cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong nhà nước cũng như ngoài xã hội, xử lý nghiêm minh, công bằng những cán bộ thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật; mỗi cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện về đạo đức cũng như về tri thức, coi trọng việc tự học, tự rèn luyện; thực hiện thường xuyên và nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình; phát huy dân chủ và dựa vào nhân dân để xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức...

***e. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

- *Tính tất yếu của mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

*Thứ nhất*, pháp luật chỉ có thể thực hiện được vai trò là phương tiện hàng đầu trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội khi có sự bổ sung, hỗ trợ của các quy phạm xã hội khác. Pháp luật không phải là công cụ vạn năng để có thể điều chỉnh được hết mọi quan hệ xã hội, thuộc mọi lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Pháp luật không thể và cũng không nhất thiết phải làm điều đó.

*Thứ hai*, pháp luật chỉ có tính khả thi khi mà nó được ban hành và thực hiện dựa trên những giá trị đạo đức tiên bộ của xã hội, xuất phát từ nhu cầu khách quan của cuộc sống, từ ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân.

*Thứ ba*, hệ thống pháp luật nước ta hiện nay vẫn chưa hoàn thiện, còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính minh bạch, tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống. Do vậy, cùng với pháp luật, chúng ta cần chú trọng giáo dục, nâng cao đạo đức cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

*Thứ tư*, xã hội Việt Nam là một xã hội trọng đạo đức, một xã hội duy tình hơn duy lý. Do vậy, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam kết hợp hài hòa giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý xã hội là điều phù hợp với truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc, lịch sử hình thành, phát triển và bản chất cách mạng của Nhà nước ta.

– *Thực trạng mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật ở nước ta hiện nay*

Nhìn chung, pháp luật đã được xây dựng trên nền tảng đạo đức, phản ánh khá đầy đủ các quan niệm đạo đức cách mạng, đạo đức truyền thống tiên bộ của dân tộc, và ngược lại, đạo đức đã có tác dụng to lớn đến việc hình thành các quy định trong pháp luật cũng như việc thực hiện pháp luật của các chủ thể trong xã hội.

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém như sau:

Pháp luật ban hành nhiều nhưng còn chậm đi vào cuộc sống, tính khả thi thấp, lại thường xuyên có sự thay đổi. Đặc biệt, việc tổ chức thực hiện pháp luật còn chưa tốt, thi hành luật chưa nghiêm. Pháp luật nước ta chưa làm tròn chức năng răn đe, ngăn ngừa, "phòng bệnh" mà phần lớn chỉ sử dụng như một công cụ để xử lý vi phạm; nhiều giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc có xu hướng mai một dần hoặc có sự biến tướng, lai căng theo hướng phản tiến bộ; Nhiều quan niệm đạo đức lạc hậu, lỗi thời,

phản tiến bộ có chiều hướng khôi phục, trỗi dậy; đang diễn ra sự suy thoái về đạo đức và lối sống trong xã hội, với các biểu hiện như: chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng, vụ lợi...có xu hướng ngày càng phát triển. Một bộ phận cán bộ lợi dụng vị trí và quyền lực để mưu lợi cá nhân, lo thu vén cho cá nhân, gia đình, họ tộc, coi nhẹ lợi ích tập thể, cộng đồng; nạn tham nhũng, đưa và nhận hối lộ, bòn rút, lãng phí của công... diễn ra nhiều ngành, nhiều địa phương, nhiều lĩnh vực, trở thành "quốc nạn";... quan liêu, xa dân, lãnh đạm, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc, những yêu cầu, đòi hỏi chính đáng của nhân dân, của doanh nghiệp;... lối sống thiếu trung thực, cơ hội "chạy chọt" vì lợi ích cá nhân như chạy thành tích, bằng cấp, chức quyền, dự án, đề tài, chạy án, chạy tội... khá phổ biến;... lời nói không đi đôi với việc làm, nói mà không làm, hứa nhưng không thực hiện...nói một đằng, làm một nẻo; nói nhiều, làm ít;... đạo đức nghề nghiệp sa sút, ngay cả trong những lĩnh vực được xã hội tôn vinh như y tế, giáo dục, bảo vệ pháp luật, báo chí...

- *Những giải pháp nâng cao vai trò, tác dụng của pháp luật và đạo đức trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

*Thứ nhất*, nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của đạo đức, pháp luật và sự kết hợp giữa chúng trong quản lý và điều hành xã hội.

*Thứ hai*, đưa các chuẩn mực đạo đức cơ bản vào nội dung các văn bản pháp luật. Cần tập trung luật hóa cho được những phẩm chất đạo đức mới mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu, đó là: Trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; có tinh thần quốc tế trong sáng.

*Thứ ba*, đẩy mạnh việc tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật và đạo đức trong các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

*Thứ tư*, Tùy theo tính chất, nội dung của mỗi văn bản luật mà trước khi đưa vào cuộc sống cần thông qua một cuộc trưng cầu dân ý để điều chỉnh, bổ sung những nội dung cần thiết.

Pháp luật ban hành là để nhân dân thực hiện, là công cụ, phương tiện để nhân dân sinh tồn, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Do vậy, vì cuộc sống, vì quyền và lợi ích của chính nhân dân, trước khi luật được chính thức thực thi rộng rãi thì cần trưng cầu dân ý để tiếp thu trí tuệ và lực lượng toàn dân. Đó là biện pháp căn bản khắc phục tính thiếu khả thi, chậm đi vào cuộc sống của pháp luật nước ta hiện nay; làm cho pháp luật trở thành "pháp luật tự nhiên" được mọi người tự giác thực hiện.

*Thứ năm*, Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính nghiêm minh tuyệt đối trong chấp hành pháp luật. Mọi người bình đẳng trước pháp luật. Xây dựng lối sống, lao động, học tập và hành xử theo pháp luật.

***f. Thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay***

Thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, chúng ta cần thực hiện đồng bộ, với quyết tâm cao và bền bỉ những giải pháp sau:

*Trước hết*, xác định vị trí tối cao của pháp luật trong đời sống nhà nước và xã hội. Mọi hoạt động của các cá nhân, các tổ chức, cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước phải trên cơ sở và đặt dưới sự điều chỉnh của pháp luật, không có ngoại lệ. Pháp luật phải xuất phát từ những yêu cầu, đòi hỏi của hiện thực khách quan; phải thể hiện đầy đủ ý chí và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với quyền và lợi ích của nhân dân, phản ánh những chuẩn mực đạo đức và các giá trị tiến bộ của nhân loại.

*Thứ hai*, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả cao. Cần đẩy mạnh hơn nữa công cuộc cải cách bộ máy hành chính, cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường pháp chế, xử lý nghiêm minh, công bằng mọi hành vi vi phạm pháp luật...

*Ba là*, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tinh thông nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, thực sự là công bộc của dân.

*Bốn là*, nâng cao trình độ mọi mặt cho nhân dân từ kinh tế, chính trị, tư tưởng đến các lĩnh vực khác.

Nói dân chủ trước hết là dân chủ trong kinh tế, đây là mấu chốt và quyết định. Nghĩa là nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân làm ăn hợp pháp, giải phóng sức sản xuất, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân...

Dân chủ trong chính trị là phải tiếp tục đổi mới thể chế, từ luật pháp, cơ chế, bộ máy để thực hiện bằng được nguyên lý dân chủ là: người dân được làm tất cả những gì luật pháp không cấm, còn công chức chỉ được làm những gì luật pháp cho phép.

*Năm là*, thường xuyên giáo dục pháp luật và nâng cao văn hóa dân chủ cho tất cả mọi người. Thực hành dân chủ tốt sẽ chống lại có hiệu quả chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng và các tệ nạn khác.

Hình thành nhiều hình thức tập hợp quần chúng, nhiều kênh thông tin để người dân có diễn đàn trình bày ý kiến của mình với Đảng, Nhà nước. Muốn vậy, cần tăng cường vai trò, chức năng của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội trong giai đoạn hiện nay.

**Tóm lại**, trong chương này, luận văn tập trung làm sáng tỏ về sự cần thiết và một số nội dung vận dụng quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân vào quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay. Những nội dung vận dụng cơ bản như: thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, xây dựng một nền tư pháp độc lập, công tâm, khách quan và chỉ tuân theo pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa hồng, vừa chuyên; về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong quản lý nhà nước và xã hội; về thực hiện dân chủ trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay. Đó là những nội dung cơ bản, quan trọng mà chúng ta đã và đang thực hiện trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

## KẾT LUẬN

Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhà nước do toàn thể nhân dân lập nên; là một nhà nước hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp; là nhà nước mà quyền lực của nó bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân ủy thác, chứ không phải bắt nguồn từ lực lượng siêu nhiên chúa trời hay từ lý trí tối cao; là một nhà nước lấy quyền và lợi của nhân dân, lấy sự tự do và hạnh phúc của nhân dân làm nhiệm vụ hoạt động và làm lý do tồn tại của mình. Nhà nước không có mục đích tự thân nào, mà chỉ là công cụ phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển của xã hội. Theo chủ tịch Hồ Chí Minh, nếu như chính quyền làm hại đến dân, không mưu cầu quyền lợi và hạnh phúc cho nhân dân thì nhân dân có quyền thay đổi hoặc loại bỏ chính quyền đó và lập nên một chính quyền mới. Nhà nước của dân, do dân, vì dân, theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn là nhà nước có phương thức tổ chức quyền lực hợp lý, khoa học, đảm bảo quyền lực nhà nước luôn thống nhất thuộc về một chủ thể duy nhất là nhân dân, có sự phân công, phối hợp trong bộ máy nhà nước, để đảm bảo chính quyền luôn luôn mạnh mẽ, sáng suốt, hiệu quả, vì lợi ích của nhân dân. Đó là một nhà nước có Quốc hội thể hiện tính dân chủ, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc; có bộ máy hành pháp mạnh mẽ, sáng suốt, dám chịu trách nhiệm; có nền tư pháp độc lập, mỗi thẩm phán chỉ trọng pháp luật, công lý và lương tâm, trách nhiệm của mình; có đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, thực sự là "công bộc" của nhân dân; đó là nhà nước coi trọng tính "tự quản", tự chịu trách nhiệm trước pháp luật của chính quyền địa phương; đó là nhà nước kết hợp hài hòa giữa đạo đức và pháp luật trong cả quá trình xây dựng và thực thi pháp luật.

Nhà nước trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là nhà nước vĩnh cửu, bất biến, trái lại đó là nhà nước luôn vận động và phát triển để phục vụ ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích của nhân dân. Luôn đấu tranh để khắc phục và loại trừ những thói hư, tật xấu, những căn bệnh thường gặp như: tham nhũng, hối lộ, quan liêu, lãng phí, lạm quyền... dẫn đến sự suy yếu và đánh mất bản chất cách mạng của nhà nước.

Từ những phân tích nêu trên, chúng ta có thể khẳng định rằng, quan điểm và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân chứa đựng tính pháp quyền, và thực chất chính là tư tưởng về Nhà nước pháp quyền. Điều có giá trị to lớn và ý nghĩa sâu sắc là mô hình nhà nước đó không phải tồn tại ở dạng lý thuyết, quan điểm, mà nó đã trở thành hiện thực sinh động; nhà nước ấy đã tập hợp, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi hết sức to lớn.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân có những giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Chúng ta cần kế thừa, vận dụng và phát triển những giá trị đó để xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), Giáo trình Triết học Mác - Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Đăng Dung (Chủ biên), Bùi Ngọc Sơn, Nguyễn Mạnh Tường (2007), Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền (sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. <http://Tailieu.vn>
5. <http://vi.wikipedia.org/>